

NHỮNG GỢI Ý TỪ MÔ HÌNH ĐẠI HỌC NGHIÊN CỨU VỚI VẤN ĐỀ XÂY DỰNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG QUÂN ĐỘI TA HIỆN NAY

○ TRẦN ANH KIÊN*

1. Một trường đại học (ĐH) hiện đại, thực sự có chất lượng cao hiện nay phải làm tốt được cả ba chức năng là đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) và phục vụ xã hội. Trong ba chức năng cơ bản đó thì chức năng NCKH có vai trò tác động quyết định tới chất lượng của hai chức năng kia và tới chất lượng đào tạo chung của nhà trường. Ba chức năng cơ bản kể trên trên đã, đang được tích hợp và thực hiện tốt trong mô hình đại học nghiên cứu (ĐHNC). Xu hướng hiện nay trên thế giới ngày càng cho thấy việc xây dựng các trường ĐH theo mô hình trường ĐHNC là một điều kiện cơ bản để nâng cao chất lượng đào tạo và khẳng định uy tín của mỗi nhà trường. Các trường ĐH trong quân đội nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân của nước ta. Tuy có những nét đặc thù riêng của nhà trường quân đội nhưng để hoàn thành được nhiệm vụ của mình và ngày càng phát triển thì vấn đề xây dựng nhà trường theo mô hình một trường ĐHNC cần phải được nghiên cứu, quan tâm đúng mức và từng bước được đưa vào áp dụng trong thực tiễn hoạt động xây dựng của mỗi nhà trường.

Theo triết lý giáo dục hiện nay, khái niệm ĐHNC được hiểu là một nhà trường có hàm lượng NCKH rất cao trong mọi lĩnh vực hoạt động với các đặc trưng cơ bản là: quy mô lớn; tính liên ngành cao; hoạt động chủ yếu của đội ngũ cán bộ là NCKH và giảng dạy; đội ngũ cán bộ có chất lượng cao; có quyền tự chủ cao trong hoạt động, đặc biệt là trong NCKH; kinh phí cho NCKH lớn và được huy động từ nhiều nguồn; các điều kiện nghiên cứu đầy đủ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và thông tin; số lượng sinh viên sau đại học (đặc biệt là số lượng nghiên cứu sinh) lớn và là lực lượng nghiên cứu quan trọng của nhà trường.

Một số trường ĐHNC hàng đầu hiện nay trên thế giới còn có thêm đặc trưng là đi sâu vào các chức năng: đào tạo lớp cán bộ nghiên cứu và giảng dạy kế cận; nghiên cứu cơ bản; nghiên cứu ứng dụng; làm đầu mối liên kết các nhà

khoa học cùng lĩnh vực nghiên cứu và là nơi đào tạo các nhà lãnh đạo tương lai của quốc gia và quốc tế.

Ở Việt Nam, theo chủ trương của Đảng và Chính phủ có 2 ĐH hàng đầu đã bắt đầu được xây dựng theo mô hình ĐHNC là Đại học quốc gia Hà Nội và Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Gần đây trong quân đội, Học viện kỹ thuật quân sự đã chính thức được Chính phủ lựa chọn là 1 trong 6 trường ĐH đầu tiên trong cả nước được xây dựng theo mô hình này (với tên gọi theo đề án của Bộ GD-ĐT là mô hình «Đại học xuất sắc»). Tuy số lượng trường ĐH được xây dựng theo mô hình này hiện nay chưa nhiều nhưng đó là dấu hiệu quan trọng để khẳng định rằng xây dựng ĐHNC là một khâu đột phá để xây dựng hệ thống trường ĐH trọng điểm, chất lượng cao của đất nước ta trong tương lai.

Mặt khác, để đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình mới, quân đội ta rất cần có được đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao. Việc xây dựng hệ thống các cơ sở đào tạo chính quy hiện đại, có đủ khả năng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao và dần trở thành những trung tâm NCKH hàng đầu của quân đội và đất nước như mô hình ĐHNC là một giải pháp quan trọng để thỏa mãn đòi hỏi đó. Tim hiểu và từng bước áp dụng mô hình ĐHNC vào quá trình xây dựng nhà trường vì vậy cũng là nhiệm vụ tất yếu, khách quan hiện nay.

Đối chiếu với những đặc điểm nổi bật của mô hình ĐHNC chung hiện tại có thể thấy, khi xây dựng các trường ĐH trong quân đội thành trường ĐHNC có một số thuận lợi và khó khăn sau:

Về những điểm thuận lợi, các trường ĐH trong quân đội là một bộ phận của hệ thống giáo dục quốc dân, chịu sự quản lý và phải tuân theo định hướng quy hoạch phát triển chung hệ thống giáo dục của Chính phủ do vậy mà nhận được sự lãnh

* Trưởng Sĩ quan chính trị, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

đạo cũng như thụ hưởng sự đầu tư khá tương đồng với các trường ĐH ngoài quân đội khác. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ giảng dạy và NCKH của các trường ĐH trong quân đội có trình độ khá, một số lĩnh vực có trình độ cao với nhiều chuyên gia đầu ngành, tác phong làm việc kỉ luật và khoa học. Mục tiêu đào tạo của các trường ĐH trong quân đội hiện nay rất rõ ràng và ngày càng đa dạng. Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động NCKH hiện có thường xuyên được tăng cường và hoàn thiện. Đây là những dấu hiệu căn bản để có thể khẳng định việc xây dựng ĐHNC trong quân đội là khả thi và có những mặt tương đối thuận lợi.

Bên cạnh đó cần nhìn thấy những khó khăn, đầu tiên là việc xây dựng theo mô hình này chưa có tiền lệ và hình mẫu nào để tham khảo. Nguồn nhân lực giảng dạy, làm khoa học hiện có ở các trường ĐH trong quân đội còn thiếu và có nhiều lĩnh vực mà trình độ chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra khi xây dựng ĐHNC. Các chính sách có liên quan hoặc định hướng cho việc xây dựng ĐHNC trong quân đội hiện nay chưa đầy đủ và chưa thể hiện được hướng chỉ đạo cụ thể, thống nhất. Hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ NCKH ở các trường ĐH trong quân đội hiện còn nhiều thiếu thốn và hạn chế. Mục tiêu đào tạo của mỗi nhà trường chịu sự chi phối rất lớn bởi nhiệm vụ quân sự quốc phòng của quân đội. Việc quản lí mọi mặt hết sức chặt chẽ do phải gắn với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu dẫn đến khó có thể triển khai các hình thức, phương pháp đào tạo hiện đại có tính «mở» cao như ở ĐHNC thông thường vẫn áp dụng... Như vậy, không thể mang nguyên mẫu mô hình ĐHNC hiện có ở ngoài để áp dụng một cách máy móc, thô thiển vào quá trình hiện đại hoá các trường ĐH quân đội hiện nay mà phải chọn lọc những điểm ưu việt của mô hình ĐHNC chung rồi áp dụng một cách linh hoạt sáng tạo vào quá trình xây dựng các trường ĐH trong quân đội theo mô hình đó.

2. Những vấn đề cần chú ý khi xây dựng các trường ĐH trong quân đội ta hiện nay theo mô hình ĐHNC

Trước hết, cần xây dựng mới, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách định hướng và tạo điều kiện cho việc xây dựng các trường ĐHNC trong quân đội. Các chính sách phải thể hiện được tính nhất quán, hiện đại và có sự quan tâm thoả đáng tới những khó khăn đặc thù của các trường ĐH trong quân đội.

Thứ hai, ĐHNC là các trường ĐH chất lượng cao nên trước mắt trong quân đội chỉ cần xây dựng một vài nhà trường thí điểm theo mô hình này chứ không xây dựng tràn lan, chạy theo số lượng. Khi mô hình thí điểm đã bộc lộ tương đối rõ những ưu nhược điểm, khi chúng ta đã có kinh nghiệm quản lí và điều hành mô hình này thì dần dần nhân rộng ra trong toàn quân.

Thứ ba, cần kiện toàn đội ngũ cán bộ giảng dạy, NCKH của các trường ĐH trong quân đội được chuyển sang mô hình ĐHNC theo quan điểm coi nguồn lực con người là yếu tố quyết định và bằng những chính sách thu hút, bồi dưỡng nhân tài cụ thể, thiết thực nhằm có được đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ quản lí có chất lượng cao.

Thứ tư, cần nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lí ở các nhà trường ĐH trong quân đội theo hướng trao nhiều quyền tự chủ hơn cho đội ngũ cán bộ, đặc biệt là quyền tự chủ trong hoạt động khoa học để họ có thể phát huy tốt nhất khả năng sáng tạo của bản thân.

Thứ năm, cần nhanh chóng chuẩn hoá, đa dạng hoá mục tiêu đào tạo đi đôi với đa dạng hoá chương trình và phương pháp đào tạo để các trường ĐH quân đội được chọn chuyển đổi vừa hoàn thành được nhiệm vụ quân sự quốc phòng vừa có thể đáp ứng được yêu cầu khi chuyển đổi sang mô hình ĐHNC.

Thứ sáu, bên cạnh việc tăng cường nguồn kinh phí theo bảo đảm của Bộ Quốc phòng cho các trường ĐH trong quân đội, cũng cần có cơ chế cho phép các nhà trường tìm kiếm, mở rộng và đa dạng hoá các nguồn kinh phí cho NCKH sao cho vừa đủ đảm bảo được chất lượng hoạt động nghiên cứu, vừa tạo được động lực cho đội ngũ làm nghiên cứu cống hiến hết khả năng của mình.

Thứ bảy, cần gấp rút hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ giảng dạy và NCKH của các trường ĐH trong quân đội đã được chọn xây dựng theo mô hình ĐHNC theo hướng đi vào chiều sâu và có trọng tâm, trọng điểm.

Cuối cùng, các trường ĐH trong quân đội cần quan tâm xây dựng, củng cố mối liên kết với các trường ĐH trọng điểm khác ở cả trong và ngoài quân đội, đặc biệt là với các trường đã áp dụng mô hình ĐHNC trước để có thể học tập kinh nghiệm xây dựng ĐHNC vào áp dụng với trường hợp của mình khi chuyển đổi. Đồng thời, tùy theo nhiệm vụ, chức năng, lĩnh vực đào tạo và nghiên

(Xem tiếp trang 25)

tuổi vẫn chưa biết nói. Bố Đình Đình đã áp dụng «Phương án 0 tuổi» bằng khẩu hình và các động tác... đã giúp cho em học và nói được những từ đầu tiên. Năm 8 tuổi, trong 10 ngày, Đình Đình đã học thuộc 1000 chữ số sau số lẻ pi. Năm 1991, khi 11 tuổi, em đã đạt danh hiệu thiếu niên giỏi Trung Quốc và cùng với cha viết ra cuốn sách «Từ bé gái bị câm đến thần đồng», trong đó tác phẩm văn học của Đình Đình dài hơn 6 vạn chữ...

Năm 1996 các ban ngành toàn Trung Quốc tổ chức giải bình chọn: «Ngôi sao của thế kỉ 21» với hơn 1 vạn nhi đồng ưu tú tham gia đã thể hiện rõ sức mạnh to lớn của «Phương án 0 tuổi».

3. Áp dụng «phương án 0 tuổi» - một hướng tiếp cận mới trong giáo dục mầm non ở Việt Nam hiện nay

Cậu bé Trần Ngọc Châu Long, sinh năm 2004 tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An khi mới 3 tuổi đã biết đọc rành mạch, làm được toán từ tuổi lên 2. Long được đánh giá là 1 trong những «thần đồng» nhí nổi trội nhất mới xuất hiện trong thời gian vừa qua. Theo lời kể của ông Trần Ngọc Châu, một nông dân bình thường và là cha của bé Long, bí mật về sự thần đồng của Châu Long chính là do ông đã áp dụng phương pháp giáo dục sớm «Phương án 0 tuổi» của GS. Phùng Đức Toàn (Trung Quốc) cho con mình. Theo đó, vì không có điều kiện cho bé nghe nhạc không lời của Mozart, Beethoven... từ trong bụng mẹ nên khi được sinh ra, bé vừa mới được đưa về nhà, ông đã dán trong giường ngủ của bé tràn ngập chữ số, chữ viết bằng tiếng Việt, Anh, Pháp... Tuy nhiên, việc bé Châu Long từ cơ sở kiến thức thu nạp được khi còn nhỏ có trở thành thần đồng hay không còn phụ thuộc vào việc bé có được ứng dụng bài bản «Phương án 0 tuổi» hay không?

Nhận thấy tầm quan trọng của GDTKS đối với đào tạo nhân tài tương lai cho đất nước, Viện Nghiên cứu giáo dục trẻ thông minh sớm (Việt Nam) đã hợp tác với GS Phùng Đức Toàn - Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển tiềm năng trẻ em Phùng Đức Toàn - triển khai «Dự án Hợp tác phát triển giáo dục 1000 trẻ Việt Nam thông minh, tài năng» dưới sự hỗ trợ của các chuyên gia đầu ngành về giáo dục mầm non, chuyên gia về giáo dục trẻ thông minh sớm của Việt Nam và Trung Quốc. Tại Hà Nội, Trường mầm non VSK cũng là trường mầm non đầu tiên thực nghiệm mô hình giáo dục trẻ thông minh sớm. Hướng phát triển

của mô hình là phối hợp tam giác giáo dục: nhà trường - gia đình - chuyên gia.

GDTKS hay giáo dục trẻ thông minh sớm là một lĩnh vực giáo dục còn mới mẻ ở Việt Nam nhưng chắc chắn sẽ là xu thế mạnh mẽ trong thời gian tới khi điều kiện vật chất nước ta càng ngày càng nâng cao, xu thế hội nhập quốc tế trong đó có cả GDTKS mạnh mẽ vào Việt Nam đòi hỏi các nhà nghiên cứu, các nhà quản lí giáo dục cần quan tâm và có định hướng nghiên cứu để Việt Nam cũng có những kết quả nghiên cứu phát triển và áp dụng GDTKS theo kịp sự tiến bộ trong lĩnh vực phát triển này của thế giới. □

Tài liệu tham khảo

1. Phùng Đức Toàn. **Phương án 0 tuổi - Chiếc nôi ươm hạt giống tài năng** (dành cho trẻ từ 0-6 tuổi). NXB Lao động - Xã hội, H. 2009.
2. Phùng Đức Toàn. **Phương án 0 tuổi - Phát triển ngôn ngữ từ trong nôi** (dành cho trẻ từ 0-6 tuổi). NXB Lao động - Xã hội, H. 2009.
3. Phùng Đức Toàn. **Phương án 0 tuổi - Con tôi đã phát triển tài năng như thế nào** (dành cho trẻ từ 0-6 tuổi). NXB Lao động - Xã hội, H. 2009.
4. Báo *Giáo dục và thời đại*, số đặc biệt chào mừng năm học mới, số 37 ngày 13/9/2009.
5. Tài liệu Viện nghiên cứu giáo dục trẻ thông minh sớm.

Những gợi ý từ mô hình...

(Tiếp theo trang 10)

cứu của mình mà mỗi nhà trường có thể chú trọng hướng đi sâu vào các chức năng nghiên cứu cơ bản hay nghiên cứu ứng dụng; quan tâm và từng bước có sự chuẩn bị cần thiết cho việc thực hiện chức năng đào tạo các nhà lãnh đạo tương lai cho đất nước.

Những vấn đề rút ra từ việc nghiên cứu mô hình trường ĐHNC là những gợi ý rất đáng quan tâm trong quá trình đi tìm đáp án cho câu hỏi hướng đi nào cho việc xây dựng hệ thống các trường ĐH trong quân đội hiện nay? Một số nội dung trên đây rất cần có thêm ý kiến của các nhà khoa học, những nhà giáo dục tâm huyết để chúng ta có thêm những góc nhìn mới về vấn đề xây dựng ĐHNC trong quân đội, góp phần xây dựng chiến lược phát triển các nhà trường trong toàn quân trong tương lai. □